

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị Kim Phụng**

Ông Bùi Văn Mão.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2020/TL-STHS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:**

Phạm Trà M (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1990 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà K, ngách M, ngõ N, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Y; chồng: Tống Hồng C (đã ly hôn năm 2019) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 11/12/2013, Công an phường NK, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 23/10/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến ngày 20/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

Người chứng kiến: Anh Trần Đức L. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trà M là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2020, Phạm Trà M thuê một nam thanh niên không quen biết làm nghề lái xe taxi chở M đi từ nhà ở phố TL, phường NS, thành phố Ninh Bình đến bờ đê thôn DT, xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy đá về sử dụng. Đến nơi, M xuống xe rồi đi bộ trên bờ đê thì gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện ma túy, M hỏi và mua của người đàn ông này 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá có đặc điểm được gói ngoài bằng túi ni lông màu trắng, kích thước 2,5 x 02 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, M cất giấu túi ma túy vào trong một chiếc ví cầm tay giả da màu hồng, kích thước 18 x 9,5 cm của mình rồi lên xe taxi đi về nhà. Về tới nhà, M lấy một ít ma túy đá trong túi ma túy vừa mua được ra sử dụng, số còn lại M tiếp tục cất giấu trong chiếc ví màu hồng. Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2020, M được Công an phường NS triệu tập đến làm việc, khi đi có mang theo chiếc ví màu hồng, bên trong có chứa túi ma túy đá mà M đã mua và sử dụng từ ngày 11/8/2020. Tại Công an phường NS, M tự giác giao nộp túi ma túy đá ở trong chiếc ví màu hồng đồng thời tự thú về hành vi phạm tội của mình. Công an phường NS đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Trà M có khối lượng là 0,385 (không phẩy ba trăm tám mươi lăm)gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 228/KLGD - PC09 - MT ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3835 (không phẩy ba nghìn tám trăm ba mươi lăm) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định M có khối lượng là 0,2416 (không phải hai nghìn bốn trăm mười sáu) gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Trà M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trà M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trà M từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 14/8/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu hồng; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định và vỏ, bao gói ban đầu thu của Phạm Trà M.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trà M khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 14/8/2020, tại trụ sở Công an phường NS, thành phố Ninh Bình, Phạm Trà M có hành vi cất giữ trái phép 0,3835 (không phải ba nghìn tám trăm ba mươi lăm) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Trà M với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân, bị cáo cố tình mua ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị Công an xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và giúp bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy, Phạm Trà M khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê thôn DT, xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, do đó không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với nam thanh niên làm nghề lái xe taxi đã chở Phạm Trà M đi mua ma túy, M không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này do đó không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với 01 chiếc ví da màu hồng thu của Phạm Trà M đã cũ không còn giá trị sử dụng bị cáo không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu của Phạm Trà M còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng vỏ bao gói ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trà M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Trà M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 14/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 ví da cầm tay màu hồng kích thước 18 x 9,5 cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/9/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Trà M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 23/9/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền